

A – KHAI QUÁT

NỀN KINH TẾ – XÃ HỘI THẾ GIỚI

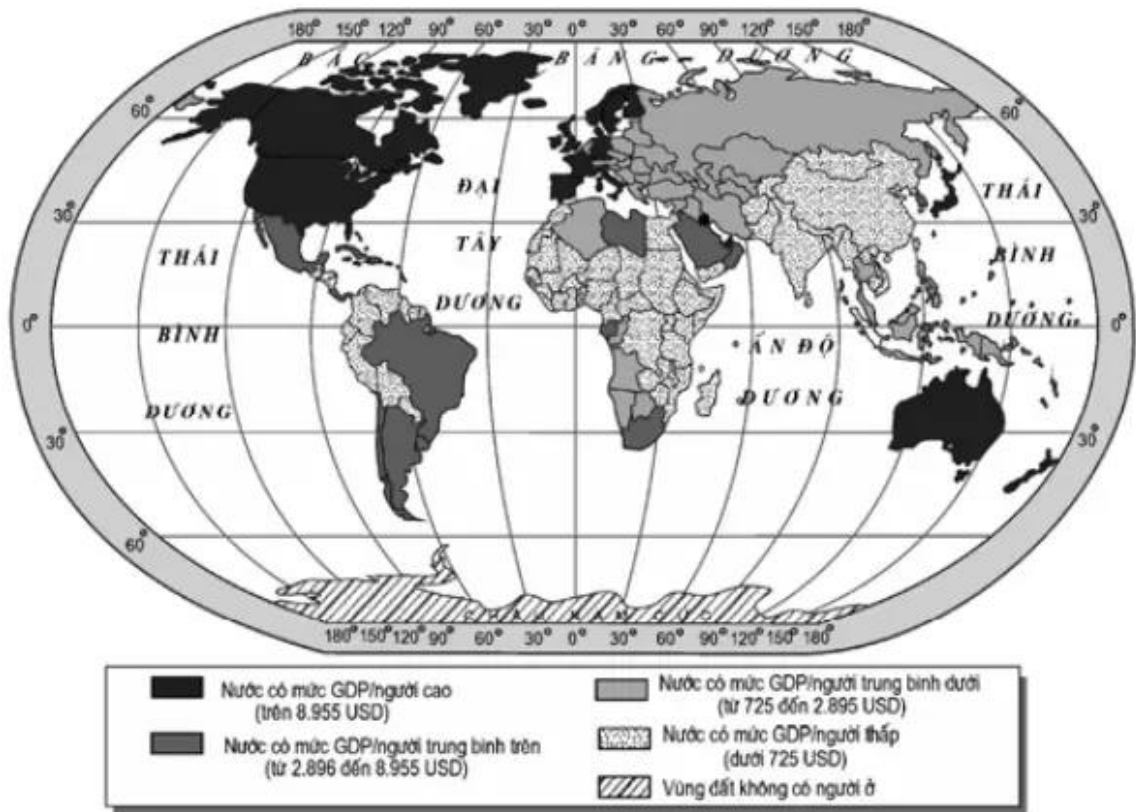
Bài 1

SỰ TƯƠNG PHẢN VỀ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI CỦA CÁC NHÓM NƯỚC

1. Nối ô bên trái vào ô bên phải sao cho phù hợp.

Nước phát triển	Đầu tư ra nước ngoài (FDI) nhiều
Nước đang phát triển	Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá và chú trọng xuất khẩu
Nước và vùng lãnh thổ công nghiệp mới	Tổng sản phẩm trong nước lớn, GDP bình quân đầu người cao
	Kinh tế phát triển còn chậm, nợ nước ngoài nhiều, GDP bình quân đầu người thấp

2. Dựa vào hình dưới đây, nêu nhận xét khái quát về sự phân bố các nước trên thế giới theo GDP bình quân đầu người.



Phân bố các nước và vùng lãnh thổ trên thế giới theo mức GDP bình quân đầu người (USD/người) - năm 2004

Nhận xét:

- Các nước có mức GDP/người ở mức cao thường phân bố ở :

.....

- Các nước có mức GDP/người mức trung bình trên thường phân bố ở :

.....

- Các nước có mức GDP/người mức trung bình dưới thường phân bố ở :

.....

- Các nước có mức GDP/người mức thấp thường phân bố ở :

.....

3. Dựa vào các bảng số liệu dưới đây, rút ra nhận xét về sự chênh lệch GDP bình quân đầu người giữa các nước phát triển và các nước đang phát triển. Nhận xét và giải thích về cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của các nhóm nước.

GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2004,
THEO GIÁ THỰC TẾ

Các nước phát triển		Các nước đang phát triển	
Tên nước	GDP/người	Tên nước	GDP/người
Đan Mạch	45008	Anbani	2372
Thụy Điển	34849	Côlômbia	2150
Anh	35861	Indônêxia	1193
Canada	30714	Ấn Độ	637
Niu Dilân	24314	Êtiôpia	112
Thế giới : 6393			

CƠ CẤU GDP PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ CỦA CÁC NHÓM NƯỚC, NĂM 2004

Nhóm nước	GDP phân theo khu vực kinh tế (%)		
	Nông, lâm, ngư nghiệp (Khu vực I)	Công nghiệp và xây dựng (Khu vực II)	Dịch vụ (Khu vực III)
Phát triển	2,0	27,0	71,0
Đang phát triển	25,0	32,0	43,0

- a) Nhận xét sự chênh lệch GDP bình quân đầu người giữa các nước phát triển và các nước đang phát triển

.....

.....

.....

b) Nhận xét và giải thích về cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của các nhóm nước

Nhận xét :

.....
.....
.....

Giải thích :

.....
.....
.....

4. Dựa vào bảng số liệu và thông tin dưới đây, hãy viết một đoạn văn ngắn trình bày về một số khía cạnh xã hội của các nước đang phát triển.

Tuổi thọ trung bình năm 2005 :

+ Thế giới : 67.

+ Các nước phát triển : 76.

+ Các nước đang phát triển : 65. Các nước ở châu Phi có tuổi thọ trung bình là 52 (trong đó ở khu vực Tây Phi, Đông Phi là 47 thấp nhất thế giới).

CHỈ SỐ HDI CỦA THẾ GIỚI VÀ CÁC NHÓM NƯỚC

Nhóm nước \ Năm	Năm		
	2000	2002	2003
Phát triển	0,814	0,831	0,855
Đang phát triển	0,654	0,663	0,694
Thế giới	0,722	0,729	0,741

MỘT SỐ KHÍA CẠNH XÃ HỘI CỦA CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN

.....
.....
.....

.....

.....

.....

.....

5. Cho bảng số liệu :

GIÁ TRỊ XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HOÁ CỦA NHÓM NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN VÀ THẾ GIỚI

(Đơn vị : tỉ USD)

Nhóm \ Năm	1990		2000		2004	
	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Xuất khẩu	Nhập khẩu
Thế giới	3328,0	3427,6	6376,7	6572,1	9045,3	9316,3
Nước đang phát triển	990,4	971,6	2372,8	2232,9	3687,8	3475,6

Vẽ biểu đồ cột chồng thể hiện giá trị xuất, nhập khẩu hàng hoá của nhóm nước đang phát triển so với thế giới qua các năm trên. Rút ra nhận xét.

a) Vẽ biểu đồ



Chú giải :

.....

.....

b) Nhận xét

.....

.....

.....

.....

6. Nền kinh tế của hầu hết các nước và lãnh thổ công nghiệp mới (NIC) có đặc điểm nổi bật là:

- a. Sản xuất nông lâm ngư nghiệp tăng nhanh vượt bậc và hướng về xuất khẩu.
- b. Khu vực dịch vụ chiếm tỉ trọng rất cao trong cơ cấu GDP.
- c. Sản xuất công nghiệp phát triển rất nhanh và hướng về xuất khẩu.
- d. Trong cơ cấu GDP, có sự cân đối về tỉ trọng giữa các khu vực kinh tế.